

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4226/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1405/TTr-SNN ngày 26 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết tên, nội dung thủ tục hành chính theo danh mục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VỀ AN TOÀN
THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN - HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4226/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

I. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận - huyện:

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực an toàn thực phẩm:	
1	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.
2	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản do hết hạn.
3	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

II. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn:

Lĩnh vực phát triển nông thôn:	
1	Thủ tục Xét duyệt hỗ trợ lãi vay khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị.

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN - HUYỆN

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

* **Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7g30 - 11g30 và buổi chiều từ 13g00 - 17g00).

* **Bước 3:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định:

Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân quận - huyện thông báo bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức biết rõ những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

* **Bước 4:** Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện thẩm tra hồ sơ; kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, đánh giá phân loại).

Kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân quận - huyện sẽ cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở.

Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* **Bước 5:** Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7g30 - 11g30 và buổi chiều từ 13g00 - 17g00).

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

- Bản sao đối chiếu bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc quyết định thành lập;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được các cơ quan có chức năng quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp quận - huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe;

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm - bản chính (đối với trường hợp cơ sở có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân quận - huyện

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- **Lệ phí:** Chưa có quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

+ Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT).

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Các cơ sở có Giấy đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp hoạt động trong lĩnh vực:

+ Sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối bao gồm: quá trình trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nông, lâm, thủy sản; sản xuất muối.

+ Sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh thực phẩm đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối, gia vị, đường; chè; cà phê; ca cao; hạt tiêu; điều và các nông sản thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật An toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày ngày 25 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

+ Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh, doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;

+ Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

+ Thông tư số 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về “Kiểm tra, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản.

+ Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn”.

+ Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế một số biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 8 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011”.

Mẫu đơn**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI****GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM***(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT**ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...***ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI****GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi:.....

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

.....

3. Điện thoại:Fax:Email:.....

4. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:.....

.....

5. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:.....

.....

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)**Hồ sơ gửi kèm:**-
-
-

Mẫu**BẢN THUYẾT MINH**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm
điều kiện an toàn thực phẩm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT

ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

**Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm
điều kiện an toàn thực phẩm**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
4. Loại hình sản xuất, kinh doanh

<input type="checkbox"/> DN nhà nước	<input type="checkbox"/> DN 100% vốn nước ngoài
<input type="checkbox"/> DN liên doanh với nước ngoài	<input type="checkbox"/> DN cổ phần
<input type="checkbox"/> DN tư nhân	<input type="checkbox"/> Khác:.....

(ghi rõ loại hình)
5. Năm bắt đầu hoạt động:.....
6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....
.....
7. Công suất thiết kế:.....
8. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 03 năm trở lại đây):.....
9. Thị trường tiêu thụ chính:.....

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/sản phẩm	Nguồn gốc/xuất xứ	

...

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh:.....m², trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/sản phẩm:.....m²;

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh.....m²;

+ Khu vực đóng gói, thành phẩm:.....m²;

+ Khu vực/kho bảo quản thành phẩm:.....m²;

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác:.....m².

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh (đính kèm bản vẽ sơ đồ):

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng
.....

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng

Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có Không

Phương pháp xử lý:.....

- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất

Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá.....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh

- Tổng số:.....người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:.....người.

+ Lao động gián tiếp:.....người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh (nộp danh sách).

- Tập huấn kiến thức về ATTP (nộp danh sách).

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần xuất làm vệ sinh:.....

- Nhân công làm vệ sinh, tổng số người:.....người; trong đó,người của cơ sở và.....đi thuê bên ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa - khử trùng sử dụng

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ sử dụng
.....

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang sử dụng (HACCP, ISO,...):.....

9. Phòng kiểm nghiệm:

- Của cơ sở: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm của cơ sở có thể phân tích:.....

.....

- Thuê ngoài: Tên những phòng kiểm nghiệm gửi phân tích:.....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản do hết hạn

- Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Trước 06 (sáu) tháng, tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm trong trường hợp tiếp tục sản xuất kinh doanh.

* **Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7g30 - 11g30 và buổi chiều từ 13g00 - 17g00).

* **Bước 3:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định.

Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân quận - huyện thông báo bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức biết rõ những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

* **Bước 4:** Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện thẩm tra hồ sơ; kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, đánh giá phân loại).

Kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân quận - huyện sẽ cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở.

Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* **Bước 5:** Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7g30 - 11g30 và buổi chiều từ 13g00 - 17g00).

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

- Bản sao đối chiếu bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy

chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc quyết định thành lập;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được các cơ quan có chức năng quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp quận - huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe;

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm - bản chính (đối với trường hợp cơ sở có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân quận - huyện

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- **Lệ phí:** Chưa có quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

+ Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở có Giấy đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp hoạt động trong lĩnh vực:

+ Sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối bao gồm: quá trình trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nông, lâm, thủy sản; sản xuất muối.

+ Sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh thực phẩm đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối, gia vị, đường; chè; cà phê; ca cao; hạt tiêu; điều và các nông sản thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật An toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày ngày 25 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

+ Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh, doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;

+ Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

+ Thông tư số 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về “Kiểm tra, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản.

+ Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn”.

+ Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế một số biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 8 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011”.

Mẫu đơn**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI****GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM***(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT**ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...***ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI****GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi:.....

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

.....

3. Điện thoại:Fax:Email:.....

4. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:.....

.....

5. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:.....

.....

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)**Hồ sơ gửi kèm:**-
-
-

Mẫu**BẢN THUYẾT MINH**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm
điều kiện an toàn thực phẩm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT
ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

**Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm
điều kiện an toàn thực phẩm**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
4. Loại hình sản xuất, kinh doanh

<input type="checkbox"/> DN nhà nước	<input type="checkbox"/> DN 100% vốn nước ngoài
<input type="checkbox"/> DN liên doanh với nước ngoài	<input type="checkbox"/> DN cổ phần
<input type="checkbox"/> DN tư nhân	<input type="checkbox"/> Khác:.....

(ghi rõ loại hình)
5. Năm bắt đầu hoạt động:.....
6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....
.....
7. Công suất thiết kế:.....
8. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 03 năm trở lại đây):.....
9. Thị trường tiêu thụ chính:.....

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/sản phẩm	Nguồn gốc/xuất xứ	

...

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh:.....m², trong đó:
 - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/sản phẩm:.....m²;
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh.....m²;
 - + Khu vực đóng gói, thành phẩm:.....m²;
 - + Khu vực/kho bảo quản thành phẩm:.....m²;
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác:.....m².
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh (đính kèm bản vẽ sơ đồ):

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng
.....

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:
 - Nước máy công cộng
 - Nước giếng khoan
 - Hệ thống xử lý: Có Không
 - Phương pháp xử lý:.....
- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):
 - Tự sản xuất
 - Mua ngoài
 - Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá.....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh

- Tổng số:.....người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:.....người.

+ Lao động gián tiếp:.....người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh (nộp danh sách).

- Tập huấn kiến thức về ATTP (nộp danh sách).

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần xuất làm vệ sinh:.....

- Nhân công làm vệ sinh, tổng số người:.....người; trong đó,người của cơ sở và.....đi thuê bên ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa - khử trùng sử dụng

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ sử dụng
.....

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang sử dụng (HACCP, ISO,...):.....

9. Phòng kiểm nghiệm:

- Của cơ sở: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm của cơ sở có thể phân tích:.....

.....

- Thuê ngoài: Tên những phòng kiểm nghiệm gửi phân tích:.....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm

- Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

* **Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7g30 - 11g30 và buổi chiều từ 13g00 - 17g00).

* **Bước 3:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định.

* **Bước 4:** Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7g30 - 11g30 và buổi chiều từ 13g00 - 17g00).

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân quận - huyện

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Lệ phí: Chưa có quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật An toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

+ Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh, doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;

+ Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;

+ Thông tư số 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về “Kiểm tra, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản;

+ Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn”;

+ Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế một số biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 8 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011”.

Mẫu đơn**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI****GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM***(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT**ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...***ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI****GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi:.....

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

.....

3. Điện thoại:Fax:Email:.....

4. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:.....

.....

5. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:.....

.....

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)**Hồ sơ gửi kèm:**-
-
-

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

1. Thủ tục xét duyệt hồ trợ lãi vay khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị:

- *Trình tự thực hiện:*

* **Bước 1:** Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

* **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ thuộc Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn xác nhận địa điểm đầu tư, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

* **Bước 3:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì viết giấy biên nhận giao cho chủ phương án.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Thời gian trả hồ sơ: Buổi sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ 00 mỗi ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.

- *Cách thức thực hiện:* Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

1. Bản photo (kèm bản chính để đối chiếu) phương án hoặc giấy đề nghị kèm phương án sản xuất có xác nhận đồng ý cho vay vốn của tổ chức cho vay.

2. Đơn đăng ký hỗ trợ lãi vay theo mẫu (Phụ lục 2, Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

- *Thời hạn giải quyết:*

1. Đối với phương án do Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt: 11 ngày làm việc, riêng huyện Cần Giờ là 13 ngày.

+ Tại phường - xã, thị trấn: 03 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (riêng huyện Cần Giờ là 05 ngày).

+ Tại Hội đồng cấp quận - huyện: 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ từ cấp phường - xã, thị trấn.

+ Tại Ủy ban nhân dân quận - huyện: 03 ngày, kể từ khi nhận hồ sơ đề nghị của Hội đồng thẩm định, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải xem xét phê duyệt.

2. Đối với phương án do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt: 26 ngày làm việc.

+ Tại cấp phường - xã, thị trấn: 03 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Tại Phòng Kinh tế quận - huyện: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn phải kiểm tra địa điểm đầu tư, đối tượng sản xuất của phương án có phù hợp với quy hoạch của quận - huyện để tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân quận - huyện trình Hội đồng thẩm định thành phố xem xét thẩm định.

+ Tại Ủy ban nhân dân quận - huyện: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải xem xét trình Hội đồng thẩm định thành phố.

+ Tại Hội đồng thẩm định cấp thành phố: Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ từ Ủy ban nhân dân quận - huyện, Hội đồng thẩm định thành phố phải tổ chức thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt.

+ Tại Ủy ban nhân dân thành phố: trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị xem xét của Hội đồng thẩm định thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố phải xem xét phê duyệt.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định (phê duyệt phương án được hỗ trợ lãi vay).

- **Lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký hỗ trợ lãi vay (Phụ lục 2, Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phương án có xác nhận đồng ý cho vay vốn của tổ chức cho vay.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị giai đoạn 2013 - 2015.

Mẫu đơn**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ LÃI VAY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 201...

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ LÃI VAY

(Đầu tư nuôi/trồng,))

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân quận/huyện:.....
- Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn:.....

Họ tên (cá nhân hoặc đại diện tổ chức):sinh năm.....

Tên tổ chức:

Nghề nghiệp/Chức vụ:

Địa chỉ thường trú:.....

Địa chỉ đầu tư:

Số CMND số:.....do: CAcấp

Đối tượng: Hộ nghèo Tổ hợp tác Hợp tác xã

Doanh nghiệp (công ty) Khác (ghi rõ):

Sau khi xem xét Quyết định số/QĐ-UBND ngàythángnăm 201.. của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố.

Nay tôi làm đơn này (kèm phương án sản xuất đã được tổ chức cho vay đồng ý cho vay vốn) kính trình Ủy ban nhân dân các cấp xem xét giải quyết cho tôi được hỗ trợ lãi vay khi vay vốn để đầu tư chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi cam kết sử dụng số tiền vay đúng mục đích, hoàn trả vốn và lãi vay đúng thời hạn quy định. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu làm sai quy định.

Người vay vốn

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Xác nhận địa điểm đầu tư trên địa bàn

Xã phường